| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ DĨ AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 94 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

2. Ông Võ Cao Trí.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Thái Thị Nhung-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Huy C, sinh năm 1982; thường trú: Trung tâm 1, thị trấn D, huyện T tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Khu phố P1, phường B thị xã K, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị đơn: Bà Lưu Thị T, sinh năm 1983; thường trú: Trung tâm 1, thị trấn D, huyện T tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Khu phố P1, phường B thị xã K, tỉnh Bình Dương, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 3 năm 2018 và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Lê Huy Chung trình bày:*

-*Về Hôn nhân:* Ông C và bà Lưu Thị T tự tìm hiểu yêu thương nhau gần 1 năm thì tiến đến hôn nhân, cả hai tổ chức đám cưới và được hai bên gia đình chấp nhận. Ông C, bà T làm chứng nhận kết hôn tại UBND xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (giấy chứng nhận kết hôn số 35 quyển số 01 cấp ngày 10/7/2004). Từ khi về chung sống ông C, bà T sống hạnh phúc thời

gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, đến đầu năm 2018 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, từ thời gian này vợ chồng không nói chuyện, quan tâm chăm sóc nhau, đến tháng 6/2018 ông C thuê phòng trọ ở riêng. Nay xác định tình cảm không còn, ông C yêu cầu ly hôn với bà T.

-*Về con chung:* Ông C và bà Lưu Thị T có 02 con chung, cháu Lê Huy Đ, sinh ngày 28/11/2004, cháu Lê Huy H, sinh ngày 20/7/2011. Khi ly hôn ông C yêu cầu nuôi dưỡng cháu Đ, bà T nuôi dưỡng cháu H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

*Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 5 năm 2018 và quá trình tố tụng bị đơn bà Lưu Thị T trình bày:* Về quan hệ nhôn nhân giữa bà T và ông C như ông C trình bày là đúng. Sau khi kết hôn năm 2004, bà T và ông C vào sinh sống tại khu phố P1, phường B thị xã K, tỉnh Bình Dương, quá trình chung sống bà T, ông C sống hạnh phúc, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, đến tháng 2/2018 do mẹ ông C vào chơi do vậy mâu thuẫn giữa bà T với mẹ ông C do không hợp tính. Nay ông C yêu cầu ly hôn, bà T xác định vẫn còn tình cảm với ông C, bà không đồng ý ly hôn với ông C.

-*Về con chung:* Bà T và ông C có 02 con chung, cháu Lê Huy Đ, sinh ngày 28/11/2004, cháu Lê Huy H, sinh ngày 20/7/2011. Trong trường hợp Tòa giải quyết cho bà T và ông C ly hôn, bà T yêu cầu nuôi dưỡng cháu H, ông C nuôi dưỡng cháu Đ. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Lời khai người làm chứng:*

+ *Ông Nguyễn Văn T:* Ông T với ông Lê Huy C, bà Lưu Thị T là chỗ bạn bè quen biết, quá trình chung sống ông C và bà T sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn, thời gian khoảng đầu năm 2018, ông C, bà T có kể với ông có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, còn cụ thể mâu thuẫn như thế nào ông T không biết.

+ *Ông Lê Huy T:* Ông T với ông Lê Huy C có quan hệ họ hàng (bố ông T là anh ruột của bố ông C), nhà ông T hiện đang sinh sống ổ gần nhà ông C, bà T. Thời gian đầu vợ chồng C, T sống hạnh phúc bình thường cho đến đầu năm 2017, khi bố mẹ ruột của C có ý định bán nhà đất ở ngoài bắc vào sinh sống ở Bình Dương, vì bố mẹ C có 03 người con kể cả C đều ở Bình Dương, khi bố mẹ của C vào chơi thì ở nhà C, T sau đó đi tìm mua đất để ở làm nhà. Nhưng chị T không muốn bố mẹ C vào Bình Dương sinh sống ở gần nhà C, T. Ông T có đứng ra khuyên can góp ý vợ chồng C, T. Nhưng chị T cho rằng khi cha, mẹ C ở

gần thì C mang tiền cho ông, bà. Do vậy mâu thuẫn trong gia đình lên cao, sau việc này thì bố mẹ của C không vào nữa. Vì vậy giữa C và T hay mâu thuẫn, bản thân tôi có nhiều lần khuyên can vợ chồng, sau này biết ông C khởi kiện ra tòa yêu cầu ly hôn. Ngoài vấn đề mâu thuẫn trên ông T không biết C và T có mâu thuẫn khác gì nữa không.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông C, bà T do Tòa án tiến hành ngày 30/7/2018, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: ông C bà T trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án ông C không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung chính quyền địa phương không nắm rõ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và các quy định pháp luật liên quan.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và được nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Ông Lê Huy C khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bà Lưu Thị T, bà T tạm trú tại khu phố P1, phường B thị xã K, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Người làm chứng ông Nguyễn Văn T, ông Lê Huy T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 229 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt ông T, ông T.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Huy C, bà Lưu Thị T có chứng nhận kết hôn tại UBND xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01, cấp ngày 10/7/2004). Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông C, bà T hợp pháp.

[4] *Về nội dung yêu cầu ly hôn ông Lê Huy C*: Qua trình bày của ông C, bà T thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cãi nhau, mâu thuẫn giữa bà T với bố mẹ ông C, thời điểm mâu thuẫn từ đầu năm 2018, từ thời gian tháng 6/2018 ông C và bà T sống ly thân, ông C thuê nhà ra ở riêng, ông C, bà T không quan tâm chăm sóc nhau. Xét, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích trên vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Mục đích hôn nhân giữa ông C, bà T không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của ông C là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Ông C, bà T có 02 con chung, cháu Lê Huy Đ, sinh ngày 28/11/2004 và cháu Lê Huy H, sinh ngày 20/7/2011. Ông C yêu cầu nuôi dưỡng cháu Đ, bà T yêu cầu nuôi dưỡng cháu H, qua làm việc cháu Đ có nguyện vọng ở với ông C, cháu H có nguyện vọng ở với bà T. Ông C, bà T không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] *Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Ông C, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Vì vậy, được chấp nhận.

[8] *Về án phí sơ thẩm*: Ông C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa nguyên đơn ông Lê Huy C đối với bị đơn bà Lưu Thị T .*

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Huy C được ly hôn với bà Lưu Thị T (giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/7/2004).

1.2 Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung cháu Lê Huy Đ, sinh ngày 28/11/2004 cho ông Lê Huy C nuôi dưỡng; tiếp tục giao con chung cháu Lê Huy H, sinh ngày 20/7/2011 cho bà Lưu Thị T nuôi dưỡng. Ghi nhận việc ông C, bà T tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn ông Lê Huy C và bà Lưu Thị T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Ông C, bà T phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Lê Huy C, bà Lưu Thị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*2. Về án phí:* Ông Lê Huy C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0019214 ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ông Lê Huy C, bà Lưu Thị T có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND xã Thành Kim, h Thạch Thành (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**